

Số: 12/2020/QĐST-KDTM

Đông Triều, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2020/TLST- KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP ĐT.

Địa chỉ: Tháp X, 35 HV, HK, Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phan Đức T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Ngọc B; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT - Chi nhánh TN Quảng Ninh.

(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ - BIDV ngày 22/8/2019 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP ĐT).

- *Người được ủy quyền lại*: Bà Phạm Thị H; Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch ĐT – Ngân hàng TMCP ĐT, Chi nhánh TN Quảng Ninh. (Theo Văn bản số 0245/QĐ – BIDV.TNQN ngày 04/03/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT, Chi nhánh TN Quảng Ninh).

* **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M; địa chỉ: Khu X 1, phường MT, thị xã KM, tỉnh HD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT tạm tính đến hết ngày 10/11/2020, tổng số tiền 707.462.357 đồng (bảy trăm linh bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng) .

Trong đó: Số tiền gốc 590.800.000 đồng.

Lãi trong hạn: 79.363.946 đồng.

Lãi quá hạn: 37.298.411 đồng .

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11524755/HĐTD ngày 13/09/2018 ký giữa anh M, chị L và Ngân hàng TMCP ĐT - Chi nhánh TN Quảng Ninh.

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau như sau:

Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng anh M, chị L phải trả số tiền tối thiểu 10.000.000đ (mười triệu đồng), bắt đầu từ ngày 25/11/2020 đến ngày 25/10/2022 cho Ngân hàng TMCP ĐT. Ngày 25/11/2022 anh M, chị L phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP ĐT.

Kể từ ngày 11/11/2020 trở đi, chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11524755/HĐTD ngày 13/09/2018 cho đến khi chị L, anh M trả hết nợ.

- Nếu chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M không thực hiện cam kết trả nợ như trên thì Ngân hàng có quyền được đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 137725 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00932 cấp ngày 25/12/2012 do UBND Huyện (nay là Thị Xã) KM cấp cho anh Trần Văn M, chị Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/10340544/HĐBĐ ngày 13/10/2017 giữa anh M, chị L với Ngân hàng TMCP ĐT.

- Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nói trên không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT thì chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2.2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.149.000 đồng (mười sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.673.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000285 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

2.3. Về chi phí tố tụng khác:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 5.000.000đ (năm triệu đồng). Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP ĐT đã nộp tạm ứng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên. Do đó, chị L, anh M phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐT số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP ĐT có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều,
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Như Quỳnh